TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **114**/2024/KDTM-ST
Ngày: 04/6/2024
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thanh Vân

Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông Lê Văn Ngọc
2/ Bà Phạm Thị Phước

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Hoàng Phi Yến – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Bảo Ngọc – Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 6 năm 2024 tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 112/2023/TLST-KDTM ngày 09 tháng 10 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 204/2024/QĐXXST-KDTM ngày 16 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 144/2024/QĐST-KDTM ngày 07 tháng 5 năm 2024 giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP X (E)
Trụ sở: Tầng H, Văn phòng S1+16 Tòa nhà V, số G L, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh
Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:
Bà Lê Thúy A, sinh năm 1992 (có mặt)
Địa chỉ: 36-38 N, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh
Theo giấy ủy quyền số 518/2023/EIB/UQ-TGĐ ngày 13/11/2023

2. Bị đơn: Công ty TNHH T1 - VIC
Trụ sở: 8 N, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh
Người đại diện theo pháp luật:
Ông Trần Văn T, sinh năm 1983 (vắng mặt)
Địa chỉ: 7 đường A, khu A, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Trần Văn T, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Bà Lê Thị L, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: 7 đường A, khu A, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Ông Trịnh Văn S, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: 5, phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP X do bà Lê Thúy A làm đại diện theo ủy quyền trình bày: Công ty TNHH T1 – VIC đã ký với Ngân hàng TMCP X (E) các Hợp đồng tín dụng sau đây:

Ngày 21/9/2022, Công ty TNHH T1 - VIC ký với E Hợp đồng tín dụng số: LAV220082538/2101, số tiền vay: 2.600.000.000 đồng. Thực hiện hợp đồng trên, E giải ngân theo các Khế ước nhận nợ cụ thể sau:

Khế ước nhận nợ số 2101LDS220000544 với số tiền vay 600.000.000 đồng, thời hạn vay là 06 tháng, kể từ ngày 23/9/2022 đến ngày 23/3/2023, lãi suất cho vay là 8,6%/năm, mục đích vay là Thanh toán tiền mua hàng theo Hóa đơn GTGT.

Khế ước nhận nợ số 2101LDS220000545 với số tiền vay 646.206.500 đồng, thời hạn vay là 06 tháng, kể từ ngày 26/9/2022 đến ngày 26/3/2023, lãi suất cho vay là 9,0%/năm, mục đích vay là Thanh toán tiền mua hàng theo Hóa đơn GTGT.

Khế ước nhận nợ số 2101LDS220000551 với số tiền vay 497.607.000 đồng, thời hạn vay là 06 tháng, kể từ ngày 27/9/2022 đến ngày 27/3/2023, lãi suất cho vay là 9,0%/năm, mục đích vay là Thanh toán tiền mua hàng theo Hóa đơn GTGT.

Khế ước nhận nợ số 2101LDS220000557 với số tiền vay 291.520.000 đồng, thời hạn vay là 06 tháng, kể từ ngày 29/9/2022 đến ngày 29/3/2023, lãi suất cho vay là 9,0%/năm, mục đích vay là Thanh toán tiền mua hàng theo Hóa đơn GTGT.

Ngày 14/9/2020, Công ty TNHH T1 - VIC ký với E Hợp đồng hạn mức tín dụng phát hành và thanh toán thẻ tín dụng doanh nhân số: VB04/2020/EIB/HĐTDNCT, hạn mức thẻ tín dụng: 400.000.000 đồng. Trong đó: hạn mức cấp tín dụng cho ông Trần Văn T 300.000.000 đồng và ông Trịnh Văn S 100.000.000 đồng *(theo danh sách nhân viên được đề nghị cấp thẻ tín dụng doanh nhân ngày 14/9/2020)*. Thực hiện hợp đồng trên, ngày 15/9/2020, E đã ký các Giấy đề nghị phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế và cấp 02 thẻ tín dụng Visa Business cho ông Trần Văn T số thẻ 4181 59XX XXXX 6924 và ông Trịnh Văn S số thẻ 4181 59XX XXXX 6932.

Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ của các Hợp đồng tín dụng nêu trên, ông Trần Văn T và bà Lê Thị L đã thế chấp Quyền sử dụng 1.000m^2 đất (thửa đất số 834, tờ bản đồ số 65) tại xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 468157, số vào sổ cấp GCN: CH 12420 do UBND Huyện C, Thành

phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/7/2019, cập nhật chuyển nhượng cho ông Trần Văn T ngày 27/8/2020 (Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số 38/EIB/PMH/KHDN/TSTC/2020 công chứng tại Phòng C, Thành phố Hồ Chí Minh (số công chứng 018292, quyển số 08TP/CC-SCC/HĐGD ngày 31/8/2020). Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C, TP . ngày 01/9/2020.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng trên, Công ty TNHH T1 - VIC đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, khoản nợ đã quá hạn từ ngày 02/4/2023. E đã nhiều lần làm việc với Công ty TNHH T1 - VIC để yêu cầu trả nợ. Tuy nhiên, Công ty TNHH T1 - VIC không có thiện chí hợp tác để thanh toán nợ cho E.

Tạm tính đến ngày 04/06/2024, Công ty TNHH T1 - VIC đã thanh toán cho E đối với khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số LAV220082538/2101 số tiền 96.444.813 đồng. (Trong đó: gốc đã thu: 295 đồng, lãi đã thu: 96.444.518 đồng).

Tạm tính đến ngày 04/06/2024, Công ty TNHH T1 - V còn nợ E tổng số tiền là 3.647.667.878 đồng gồm nợ gốc là 2.979.100.481 đồng, và lãi là 668.567.397 đồng, cụ thể như sau:

Hợp đồng tín dụng số LAV220082538/2101, nợ gốc là 2.585.333.205 đồng, và lãi 433.135.887 đồng, tổng cộng là 3.018.469.092 đồng.

Thẻ 4181 59XX XXXX 6924, nợ gốc là 299.735.766 đồng, và lãi 179.127.359 đồng, tổng cộng là 478.863.125 đồng.

Thẻ 4181 59XX XXXX 6932, nợ gốc là 94.031.510 đồng, lãi 56.304.151 đồng, tổng cộng là 150.335.661 đồng.

Nay E khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết, buộc:

- Công ty TNHH T1 – VIC phải thanh toán cho E tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 04/06/2024 là 3.647.667.878 đồng, trả ngay một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tiền lãi tiếp tục tính từ ngày 05/6/2024 cho đến khi Công ty TNHH T1 - VIC thanh toán xong nợ cho E theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và các Giấy đề nghị phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế đã ký kết.

- Trường hợp Công ty TNHH T1 - VIC không trả nợ hoặc trả không đầy đủ nợ thì E được quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản là: Quyền sử dụng 1.000m^2 đất *(thửa đất số 834, tờ bản đồ số 65)* tại xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 468157, số vào sổ cấp GCN: CH 12420 do UBND Huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/7/2019, cập nhật chuyển nhượng cho ông Trần Văn T ngày 27/8/2020 để thu hồi nợ.

- Trường hợp phát mại tài sản bảo đảm không đủ trả nợ thì Công ty TNHH T1 - VIC tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán cho đến khi trả xong nợ cho E.

Bị đơn Công ty TNHH T1 - VIC và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn T, bà Lê Thị L, ông Trịnh Văn S vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP X do bà Lê Thúy A làm đại diện theo ủy quyền vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân quận Tân Bình đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì giữa các bên đã phát sinh quan hệ "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Bị đơn Công ty TNHH T1 - VIC có trụ sở tại 8 N, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thụ tục tố tụng:

Bị đơn Công ty TNHH T1 - VIC do ông Trần Văn T đại diện theo pháp luật và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn T, bà Lê Thị L, ông Trịnh Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ lien quan là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu của các đương sự:

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số LAV220082538/2101 ngày 21/9/2022 giữa Công ty TNHH T1 - VIC ký với E, số tiền vay: 2.600.000.000 đồng. Thực hiện hợp đồng trên, E đã giải ngân theo Khế ước nhận nợ số 2101LDS220000544 với số tiền vay 600.000.000 đồng, thời hạn vay là 06 tháng, kể từ ngày 23/9/2022 đến ngày 23/3/2023;Khế ước nhận nợ số 2101LDS220000545 với số tiền vay 646.206.500 đồng, thời hạn vay là 06 tháng, kể từ ngày 26/9/2022 đến ngày 26/3/2023; Khế ước nhận nợ số 2101LDS220000551 với số tiền vay 497.607.000 đồng, thời hạn vay là 06 tháng, kể từ ngày 27/9/2022 đến ngày 27/3/2023; Khế ước nhận nợ số 2101LDS220000557 với số tiền vay 291.520.000 đồng, thời hạn vay là 06 tháng, kể từ ngày 29/9/2022 đến ngày 29/3/2023, mục đích vay là thanh toán tiền mua hàng theo Hóa đơn GTGT.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng trên, Công ty TNHH T1 - VIC đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, khoản nợ đã quá hạn từ ngày 02/4/2023. Tính đến ngày 04/6/2024, Công ty TNHH T1 - VIC còn nợ E số nợ gốc là 2.585.333.205 đồng, và lãi 433.135.887 đồng, tổng cộng là 3.018.469.092 đồng.

Căn cứ Hợp đồng hạn mức tín dụng phát hành và thanh toán thẻ tín dụng doanh nhân số VB04/2020/EIB/HĐTDNCT ngày 14/9/2020 giữa Công ty TNHH T1 - VIC và E, thì E đồng ý cấp hạn mức thẻ tín dụng cho Công ty TNHH T1 - VIC là 400.000.000 đồng; trong đó: hạn mức cấp tín dụng cho ông Trần Văn T 300.000.000 đồng và ông Trịnh Văn S 100.000.000 đồng. Thực hiện hợp đồng trên, ngày 15/9/2020, E đã ký các Giấy đề nghị phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế và cấp 02 thẻ tín dụng Visa Business cho ông Trần Văn T số thẻ 4181 59XX XXXX 6924 và ông Trịnh Văn S số thẻ 4181 59XX XXXX 6932. Tính đến ngày 04/6/2024, Công ty TNHH T1 - VIC còn nợ E số tiền 629.198.786 đồng gồm: Thẻ 4181 59XX XXXX 6924, nợ gốc là 299.735.766 đồng, và lãi 179.127.359 đồng, tổng cộng là 478.863.125 đồng; Thẻ 4181 59XX XXXX 6932, nợ gốc là 94.031.510 đồng, lãi 56.304.151 đồng, tổng cộng là 150.335.661 đồng.

Như vậy, tính đến ngày 04/06/2024, Công ty TNHH T1 - VIC còn nợ E tổng số tiền gốc là 2.979.100.481 đồng, và lãi là 668.567.397 đồng, tổng cộng là 3.647.667.878 đồng.

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP X yêu cầu Công ty TNHH T1 - VIC trả lại số tiền gốc và lãi là 3.647.667.878 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên chấp nhận.

Căn cứ Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số 38/EIB/PMH/KHDN/TSTC/2020 công chứng tại Phòng C, Thành phố Hồ Chí Minh (số công chứng 018292, quyển số 08TP/CC-SCC/HĐGD ngày 31/8/2020) giữa Ngân hàng TMCP X và ông Trần Văn T, bà Lê Thị L, đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C, TP . ngày 01/9/2020 thì ông Trần Văn T và bà Lê Thị L đồng ý thế chấp tài sản là Quyền sử dụng 1.000m^2 đất (thửa đất số 834, tờ bản đồ số 65) tại xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 468157, số vào sổ cấp GCN: CH 12420 do UBND Huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/7/2019, cập nhật chuyển nhượng cho ông Trần Văn T ngày 27/8/2020 để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ đối với các khoản vay của Công ty TNHH T1 - VIC theo Hợp đồng tín dụng số LAV220082538/2101 ngày 21/9/2022 và Hợp đồng hạn mức tín dụng phát hành và thanh toán thẻ tín dụng doanh nhân số VB04/2020/EIB/HĐTDNCT ngày 14/9/2020. Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP X yêu cầu trong trường hợp Công ty TNHH T1 - VIC Trường hợp Công ty TNHH T1 - VIC không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP X có quyền yêu cầu phát mại tài sản bảo đảm trên là phù hợp

với hợp đồng thế chấp đã ký và phù hợp với quy định tại Điều 299, 320, 323 Bộ luật dân sự năm 2015 nên chấp nhận.

Về thời hạn: Nguyên đơn yêu cầu trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở nên chấp nhận.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ chí Minh là có cơ sở chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP X.

[4] Về án phí và chi phí tố tụng:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải trả lại cho nguyên đơn chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 186, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 299, 320, 323, 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Q;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn:

1.1. Buộc Công ty TNHH T1 - VIC có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP X số tiền 3.647.667.878 (ba tỉ sáu trăm bốn mươi bảy triệu sáu trăm sáu mươi bảy ngàn tám trăm bảy mươi tám) đồng, trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án có thẩm quyền.

Công ty TNHH T1 - VIC tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh tính từ ngày 05/6/2024 theo mức lãi suất đã thỏa thuận của các hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

Trường hợp Công ty TNHH T1 - VIC không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP X có quyền yêu cầu phát mại tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng 1.000m^2 đất (thửa đất số 834, tờ bản đồ số 65) tại xã T,

huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 468157, số vào sổ cấp GCN: CH 12420 do UBND Huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/7/2019, cập nhật chuyển nhượng cho ông Trần Văn T ngày 27/8/2020 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số 38/EIB/PMH/KHDN/TSTC/2020 công chứng tại Phòng C, Thành phố Hồ Chí Minh (số công chứng 018292, quyển số 08TP/CC-SCC/HĐGD ngày 31/8/2020) giữa Ngân hàng TMCP X và ông Trần Văn T, bà Lê Thị L, đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C, TP . ngày 01/9/2020.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mại tài sản nêu trên được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của Công ty TNHH T1 - VIC tại Ngân hàng TMCP X. Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản không đủ để thanh toán hết nghĩa vụ trả nợ thì Công ty TNHH T1 - VIC vẫn phải có nghĩa vụ thanh toán tiếp số tiền còn thiếu cho Ngân hàng TMCP X.

1.2. Công ty TNHH T1 - VIC có trách nhiệm trả lại cho Ngân hàng TMCP X số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Công ty TNHH T1 - VIC phải chịu phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 104.953.357 (một trăm lẻ bố triệu chin trăm năm mươi ba ngàn ba trăm năm mươi bảy) đồng.

H lại cho Ngân hàng TMCP X số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 47.134.457 (bốn mươi bảy triệu một trăm ba mươi bốn ngàn bốn trăm năm mươi bảy) đồng theo biên lai thu số 0023609 ngày 14/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều

6, 7, 7a, 7b, và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND QTB;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS QTB;
- Lưu hồ sơ, VP

Trần Thanh Vân